

**SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KINH TẾ HÀNG HOÁ**  
(1 tiết)

**I – MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Về kiến thức**

Giúp cho HS nắm được :

Kinh tế hàng hoá là một bộ phận của nền kinh tế phong kiến, có quá trình phát triển lâu dài trong suốt tiến trình lịch sử đất nước, và đến thế kỉ XVII, đã đạt được những thành tựu quan trọng, đặc biệt trên các lĩnh vực sản xuất thủ công nghiệp, buôn bán với người nước ngoài (nhất là với thương nhân phương Tây) và sự hưng thịnh của đô thị.

**2. Về tư tưởng, tình cảm**

Giúp HS hiểu rõ :

– Những thành tựu trên lĩnh vực phát triển kinh tế hàng hoá phần nào do sự nới lỏng chính sách "ức thương" của các triều đình phong kiến, nhưng chủ yếu là nhờ sự năng động và sáng tạo của nhân dân ta trên bước đường hoà nhập vào xu thế phát triển của thời đại.

– Trách nhiệm của các vương triều phong kiến đã không biết khai thác, tận dụng thời cơ thuận lợi để thúc đẩy quá trình phát triển của đất nước.

### 3. Về kĩ năng

Bồi dưỡng kĩ năng phân tích, so sánh và đánh giá thực trạng kinh tế hàng hoá nước ta.

## II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

### 1. Về nội dung

Sự mở rộng lãnh thổ, những chuyển biến trong sản xuất nông nghiệp và ảnh hưởng của tình hình quốc tế trong thời đại "*thương mại Biển Đông*", đã tạo nên bước phát triển về nhiều mặt của kinh tế hàng hoá, đặc biệt là hoạt động ngoại thương và sự hưng thịnh của một số đô thị ở cả Đàng Trong và Đàng Ngoài.

Trang bị cho HS một số khái niệm cơ bản về kinh tế tiểu nông, kinh tế hàng hoá, thương nghiệp, ngoại thương, quan xưởng, thủ công nghiệp nhà nước, thủ công nghiệp dân gian, làng buôn, đô thị... trước khi đi vào trình bày nội dung.

### 2. Về phương pháp

– Trong khi trình bày, nên liên hệ với tình hình phát triển của từng lĩnh vực kinh tế hàng hoá trước, sau thời điểm đó và liên hệ đến ngày nay để HS dễ hình dung.

– Tổ chức cho HS tham quan thực tế các đô thị cổ, làng nghề, những cơ sở sản xuất và trao đổi hàng hoá nổi tiếng (nếu có điều kiện).

– Sử dụng phương pháp miêu tả, phân tích.

## III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

Một số bản đồ, bản vẽ cổ, các tranh ảnh, hiện vật đương đại.

## IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

### 1. Giới thiệu bài học

Có thể giới thiệu mấy nét về tình hình thế giới từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII (thời kì bùng nổ và thắng lợi của cách mạng tư sản) làm bối cảnh chung cho tình hình phát triển của kinh tế hàng hoá ở Việt Nam.

### 2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

#### *Mục 1. Thủ công nghiệp*

*\* Thủ công nghiệp nhà nước*

– Để phục vụ cho nhu cầu của nhà nước, cả chính quyền Lê – Trịnh và chính quyền chúa Nguyễn đều chú trọng xây dựng các quan xưởng chuyên việc đúc súng, sản xuất vũ khí cho quân đội, đúc tiền, đóng thuyền, làm các đồ trang sức, may trang phục cho vua chúa, quan lại...

– Trong thời kì này thủ công nghiệp của nhà nước tuy có được mở rộng về quy mô sản xuất và nâng cao trình độ kĩ thuật, nhưng vẫn bị ràng buộc chặt chẽ trong những tổ chức sản xuất với những quan hệ cưỡng bức và nô dịch, ít có tác động đến sự phát triển của kinh tế hàng hoá.

#### *\* Thủ công nghiệp nhân dân*

– Trong nhân dân, bộ phận thủ công chuyên nghiệp ở thành thị và nông thôn càng ngày càng phát triển và có xu hướng trở thành bộ phận sản xuất chính. Những làng thủ công chuyên nghiệp ở nông thôn và phường thủ công chuyên nghiệp ở thành thị xuất hiện ngày càng nhiều, khắp trong cả nước. (GV có thể tùy từng địa phương mà đi sâu giới thiệu làng, phường sản xuất thủ công tiêu biểu trong thời kì này ở địa phương mình và gợi ý cho HS liên hệ trả lời câu hỏi về sự phát triển của các làng, phường thủ công nghiệp chuyên nghiệp ở nông thôn và thành thị).

– Những nghề thủ công phát triển nhất thời kì này là các nghề sản xuất đồ gốm, nghề trồng dâu nuôi tằm, dệt vải, nghề khai mỏ và nghề sản xuất đường mía. Trong những nghề này, không chỉ có sự mở rộng về quy mô sản xuất, phát triển về trình độ chuyên môn, kĩ thuật, mà một số nơi đã xuất hiện phương thức tổ chức mới với số lượng hàng hoá phục vụ xuất khẩu lớn. Đây chính là thước đo trình độ phát triển của thủ công nghiệp Việt Nam thế kỉ XVI – XVIII.

### **Mục 2. Thương nghiệp**

#### *\* Buôn bán trong nước*

– Lưu ý sự phát triển của hệ thống chợ làng, chợ phiên, sự mở rộng số lượng người tham gia buôn bán, sự hình thành các thị tứ, làng buôn, các luồng buôn bán, trao đổi hàng hoá giữa các vùng, miền trong nước. Đặc biệt, bất chấp sự ngăn cấm của triều đình phong kiến, mối quan hệ buôn bán của nhân dân giữa hai vùng Đàng Trong và Đàng Ngoài vẫn được duy trì và mở rộng.

#### *\* Buôn bán với người nước ngoài*

– Mối quan hệ buôn bán truyền thống với các nước phương Đông có xu hướng phát triển hơn trước. Vào các thế kỉ XVII – XVIII, trên đất nước ta

xuất hiện một lực lượng khá đông các kiều dân Trung Quốc, Nhật Bản định cư lâu dài và chủ yếu hoạt động buôn bán. Họ đóng vai trò quan trọng thúc đẩy các hoạt động sản xuất và trao đổi hàng hoá ở trong nước và với người nước ngoài.

– Từ giữa thế kỉ XVI, thuyền buôn Bồ Đào Nha, và sang thế kỉ XVII, thuyền buôn Hà Lan, Anh, Pháp đến buôn bán ở cả Đàng Trong và Đàng Ngoài. Đây là hiện tượng kinh tế mới, đánh dấu bước phát triển của ngoại thương nước ta thời kì này. Thương nhân phương Tây chủ yếu mua hàng từ nước này đem sang nước khác bán kiếm lãi. Sự thông thương buôn bán với nước ngoài, nhất là các nước phương Tây, đã bước đầu đưa nước ta tiếp xúc với luồng thương mại quốc tế đang phát triển, góp phần mở rộng thị trường trong nước và thúc đẩy sự hưng thịnh của một số đô thị. GV cho HS quan sát một số hình ảnh về các trung tâm buôn bán như cảng Vân Đồn, Hội An, Thăng Long.

### ***Mục 3. Sự hưng thịnh của một số đô thị***

– Đàng Ngoài có hai đô thị tiêu biểu nhất là Thăng Long và Phố Hiến. Thăng Long (hay Kinh Kỳ, Kẻ Chợ - khu vực nội thành Hà Nội hiện nay) không chỉ là trung tâm chính trị – hành chính, văn hoá mà còn là một trung tâm kinh tế lớn nhất của đất nước lúc đó với hệ thống chợ, bến và hàng chục các phố phường. Phố Hiến (khu vực thị xã Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên) là nơi chính quyền Lê – Trịnh đặt dinh Hiến ti trấn Sơn Nam, nơi bốc dỡ và trung chuyển hàng hoá từ các tàu thuyền buôn ngoại quốc. Đây là nơi hội tụ nhiều khách thương trong nước và ngoài nước, phương Đông và phương Tây, trong đó đông hơn cả là người Trung Quốc.

– Ở Đàng Trong cũng xuất hiện khá nhiều đô thị sầm uất như Thanh Hà (Huế), Nước Mặn (Bình Định), Gia Định (Thành phố Hồ Chí Minh)..., nhưng tiêu biểu hơn cả là Hội An (Quảng Nam). Hội An là trung tâm trao đổi, buôn bán của cả vùng Đàng Trong, là một thương cảng quốc tế nằm trên con đường thương mại Biển Đông. Từ đầu thế kỉ XVII, Hội An đã là một cảng thị sầm uất, hội tụ nhiều thuyền buôn, thương điếm của các nước phương Đông và phương Tây. Tại đây, có những khu cư trú riêng của người Nhật và người Hoa.

### **3. Sơ kết bài**

Vào những thế kỉ XVI– XVIII, trong đó đặc biệt là thế kỉ XVII, nền kinh tế hàng hoá của ta đã có những bước phát triển đáng kể trên các lĩnh vực sản xuất, lưu thông buôn bán và sự hưng thịnh của đô thị. Tuy nhiên sự phát triển này vẫn nằm trong khuôn khổ của nền kinh tế phong kiến và vẫn còn hết sức lạc hậu so với xu thế phát triển chung của thế giới.

GV hướng dẫn HS dựa vào nội dung trong SGK để trả lời câu hỏi cuối bài. Nên hướng dẫn HS lập bảng so sánh tình hình kinh tế hàng hoá của Đại Việt thế kỉ XV và trong các thế kỉ XVI, XVII, XVIII.

## V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

### **SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KINH TẾ HÀNG HOÁ VÀ HƯNG THỊNH CỦA ĐÔ THỊ**

GV tham khảo phần mô tả của S.Ba-rôn về thành phố Kẻ Chợ (Hà Nội) :

"Thành phố Ca-cho (Kẻ Chợ) có thể sánh với nhiều thành phố ở châu Á nhưng lại đông dân hơn. Nhất là những ngày mồng một và rằm âm lịch, là những ngày phiên chợ... Các con đường rộng bấy giờ đều trở thành chật chội đến nỗi chen qua đám đông người độ 100 bước trong khoảng nửa tiếng đồng hồ là một điều sung sướng. Tất cả hàng hoá trong thành phố, mỗi thứ bán ở một phố riêng và các chợ đó còn chia ra làm một, hai hoặc nhiều khu là nơi mà người trong khu mới được mở cửa hàng".

(Theo *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Toàn tập,  
NXB Giáo dục, H., 2001, tr. 377)